

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2022
và nộp phí thi tuyển công chức**

Thực hiện Thông báo số 525/TB-HĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Sở Nội vụ thành phố về thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2022 và nộp phí thi tuyển công chức.

Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2022 thuộc Quận 4 đính kèm theo Thông báo này.

2. Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2022 liên hệ nộp phí dự thi như sau:

- Thời gian: Từ ngày 10 tháng 02 đến ngày 18 tháng 02 năm 2022.

- Phí thi tuyển: 300.000 đồng/người (Ba trăm nghìn đồng).

- Hình thức thu phí:

+ Nộp tiền mặt trực tiếp tại: Phòng Giáo dục thường xuyên (C005), Trường Đại học Sài Gòn, số 273 An Dương Vương, Quận 5.

+ Chuyển khoản theo thông tin sau:

* Ngân hàng nhận: Ngân hàng Saigonbank, Chi nhánh 3/2, Thành phố Hồ Chí Minh

* Tên tài khoản: Trường Đại Học Sài Gòn.

* Số tài khoản: 001670406888999.

* Nội dung chuyển khoản: TCC22-Họ và tên-Số thứ tự-Đơn vị dự tuyển.

Lưu ý:

- Thí sinh phải ghi nội dung chuyển khoản theo hướng dẫn nêu trên, trong đó **số thứ tự là số thứ tự trong Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2022 đính kèm Thông báo này.**

- Thí sinh chuyển khoản tại ngân hàng hoặc chuyển khoản thông qua hệ thống internet banking hoặc mobile banking theo hướng dẫn trên, **không chuyển khoản tại các trạm ATM.**

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 đăng tải Thông báo tuyển dụng này trên trang thông tin điện tử; thủ trưởng các cơ quan hành chính và Ủy ban nhân dân 13 phường niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan đến hết ngày 18 tháng 02 năm 2022. 

Nơi nhận:

- SNV thành phố;
- TT. UBND Quận 4;
- BTC Quận ủy Quận 4;
- Cơ quan chuyên môn UBND Quận 4;
- UBND 13 phường;
- Lưu: VT, TV. 

CHỦ TỊCH




Lê Văn Chiến



DANH SÁCH

Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2022

(đính kèm theo Thông báo số 46 /TB-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 4)

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	tháng	năm											Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1435	Trần Huỳnh Thanh	Tâm	24	9	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý giáo dục mầm non	01.003	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục				Tiếng Anh			
1436	Nguyễn Minh	Thư	9	10	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý giáo dục mầm non	01.003	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục				Tiếng Anh			
1437	Phạm Tiến	Công	16	9	1994		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Đại học	Công nghệ chế biến thủy sản				Tiếng Anh			
1438	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	11	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Đại học	Công nghệ thực phẩm				Tiếng Anh			
1439	Phan Thị Bích	Hiền	4	3	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Đại học	Cử nhân Vi sinh - Sinh hóa				Tiếng Anh			
1440	Phạm Thị Hải	Hà	24	3	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Đại học	Công nghệ thực phẩm				Tiếng Anh	UT2	5	
1441	Dư Ngọc Diễm	My	21	1	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Đại học	Công nghệ thực phẩm				Tiếng Anh			
1442	Thái Thị Thu	Nga	25	10	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Đại học	Công nghệ thực phẩm				Tiếng Anh			
1443	Ngô Văn	Cánh	24	5	1984		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý nghiệp vụ y	01.003	Đại học	Bác sĩ y khoa				Tiếng Anh	UT3	2,5	
1444	Nguyễn Thái	Lan	9	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 4	Kiểm soát văn bản	01.003	Đại học	Luật				Tiếng Anh	UT3	2,5	
1445	Phan Ngọc	Thùy	14	8	1978		Ủy ban nhân dân Quận 4	Kiểm soát văn bản	01.003	Đại học	Luật			X				
1446	Lê Đình	Toàn	2	1	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Đại học	Quy hoạch vùng và đô thị; kỹ sư xây dựng				Tiếng Anh			
1447	Nguyễn Thành	Trung	7	1	1997		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Đại học	Quy hoạch vùng và đô thị				Tiếng Anh			
1448	Hà Huy	Thạch	18	4	1990		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Đại học	Quy hoạch vùng và đô thị				Tiếng Anh			

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	tháng	năm											Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1449	Phạm Ngọc Thanh	Trung	9	12	1978		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý xây dựng	01.003	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng				Tiếng Anh			
1450	Võ Thụy Như	Thảo	4	5	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			
1451	Nguyễn Thị	Lan	10	2	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Đại học	Kế toán - Tài chính; thạc sĩ Kinh tế				Tiếng Anh			
1452	Quảng Trọng	Cường	30	10	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật - Kinh tế				Tiếng Anh			
1453	Trần Nguyễn	Tùng	11	6	1983		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Công tác xã hội				Tiếng Anh			
1454	Trần Văn	Trung	16	9	1983		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước				Tiếng Anh			
1455	Nguyễn Chánh	Phong	20	11	1984		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Công tác xã hội				Tiếng Anh	UT3	2,5	
1456	Nguyễn Thị Bích	Thuận	23	8	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Việt Nam học (Văn hóa du lịch)				Tiếng Anh			
1457	Phạm Hữu	Tài	12	9	1985		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật kinh tế				Tiếng Anh			
1458	Nguyễn Hương	Ly	20	5	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Ngữ văn				Tiếng Anh			
1459	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	29	6	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1460	Trần Việt	Pháp	25	9	1996		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật Kinh tế				Tiếng Anh			
1461	Phạm Hồng	Ngọc	5	9	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Báo chí				Tiếng Anh			
1462	Nguyễn Văn	Thắng	17	8	1987		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1463	Đặng Hữu	Danh	1	1	1981		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Công tác xã hội				Tiếng Anh			
1464	Phạm Mỹ	Bình	19	8	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1465	Trần Văn	Thành	5	7	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1466	Trần Khánh	Nguyên	26	10	1987		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	tháng	năm											Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1467	Lê Văn	Hồ	15	8	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Công tác xã hội				Tiếng Anh	UT3	2,5	
1468	Lê Nghiê	Thi	23	7	1990		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Luật				Tiếng Anh	UT2	5	
1469	Nguyễn Thị Ánh	Hoa	5	10	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Xã hội học				Tiếng Anh			
1470	Phạm Thị Huyền	Trần	12	12	1996		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Triết học				Tiếng Anh			
1471	Trần Thị Mỹ	Hạnh	13	6	1985		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	01.003	Đại học	Xã hội học				Tiếng Anh			
1472	Đặng Kim	Toàn	27	12	1984		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh	UT3	2,5	
1473	Võ Ngọc Quốc	Huy	3	10	1982		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng				Tiếng Anh			
1474	Đoàn Văn	Thanh	7	3	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			
1475	Trần Thị Cẩm	Hiên	9	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			
1476	Nguyễn Thị Băng	Tuyết	13	2	1979	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh	UT2	5	
1477	Nguyễn Phát Trọng	Quốc	16	3	1978		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			
1478	Đặng Thị Hòa	Hợp	22	7	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán - Kiểm toán				Tiếng Anh			
1479	Trần Minh	Ngọc	2	11	1993		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng				Tiếng Anh			
1480	Nguyễn Cao	Cường	20	8	1983		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh	UT2	5	
1481	Trần Thị	Thảo	21	1	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Tài chính - Tín dụng - Tiền tệ				Tiếng Anh			
1482	Trần Thị Kim	Thanh	19	4	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			
1483	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20	3	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán - Kiểm toán; Luật học				Tiếng Anh			
1484	Đỗ Văn	Diện	10	3	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	tháng	năm											Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1485	Trương Thu	Hà	25	9	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Kế toán				Tiếng Anh			
1486	Nguyễn Công	Minh	6	10	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	01.003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng				Tiếng Anh			
1487	Nguyễn Hữu	Tiến	29	7	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Thạc sĩ	Quản lý đất đai				Tiếng Anh			
1488	Trương Tấn	Phát	20	9	1994		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1489	Vương Hoàng	Phúc	14	12	1986		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Xây dựng cầu đường				Tiếng Anh			
1490	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	27	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Quản lý đất đai				Tiếng Anh			
1491	Nguyễn Thị Nữ Hoàng	Anh	10	9	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Địa chính				Tiếng Anh			
1492	Nguyễn Thị Thanh	Hải	19	5	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Khoa học môi trường				Tiếng Anh			
1493	Bùi Quốc	Thành	10	11	1997		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Quản lý đất đai				Tiếng Anh			
1494	Võ Minh	Tuấn	21	12	1994		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Quy hoạch đất đai				Tiếng Anh			
1495	Trần Thị	Thanh	22	8	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Khoa học môi trường				Tiếng Anh			
1496	Phạm Duy	Tân	30	8	1995		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng				Tiếng Anh			
1497	Nguyễn Lê Phương	Trâm	16	2	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	01.003	Đại học	Địa chính				Tiếng Anh			
1498	Nguyễn Trần Hương	Trang	18	4	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật kinh tế				Tiếng Anh			
1499	Lê Văn	Hải	16	2	1982		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1500	Thịnh Chí	Hiếu	8	10	1991		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1501	Đào Thị Thanh	Thủy	19	7	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1502	Lê Thị Ngọc	Bích	27	10	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Đôi tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	tháng	năm											Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1503	Huỳnh Thê	Phương	23	1	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật kinh tế				Tiếng Anh			
1504	Lưu Thanh	Tâm	22	5	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật kinh doanh				Tiếng Anh			
1505	Lâm Thụy Nhiễm	Quyên	10	12	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật hành chính				Tiếng Anh			
1506	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31	1	1974	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật			X				
1507	Trần Nguyễn Minh	Huyền	8	11	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật			X				
1508	Nguyễn Ngọc	Thúy	10	4	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật				Tiếng Anh			
1509	Nguyễn Việt Anh	Lân	18	9	1996		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Thạc sĩ	Luật thương mại			X				
1510	Võ Thị Bạch	Phượng	2	6	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật				Tiếng Anh			
1511	Lưu Hoàng	Nam	28	1	1990		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	01.003	Đại học	Luật				Tiếng Anh			
1512	Đương Hiếu	Nghĩa	23	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh			X				
1513	Lưu Thị Phương	Loan	10	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh				Tiếng Anh			
1514	Võ Thị Lan	Phượng	19	9	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh				Tiếng Anh			
1515	Nguyễn Hoài	Thương	7	8	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Luật				Tiếng Anh			
1516	Hoàng Lê Huyền	Nga	18	9	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Kế toán			X				
1517	Lương Nguyễn Đình	Phúc	14	7	1986		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1518	Phạm Thị Thanh	Hường	11	8	1975	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh				Tiếng Anh			
1519	Dư Thị Thúy	Quỳnh	8	7	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1520	Phạm Quang	Việt	16	12	1985		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh	UT2	5	

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	tháng	năm											Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1521	Dương Thị Hồng	Thúy	13	8	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Luật học				Tiếng Anh			
1522	Nguyễn Thị Mai	Hương	24	8	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Kế toán - Kiểm toán				Tiếng Anh			
1523	Đặng Kiều Minh	Thư	31	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Kinh doanh quốc tế				Tiếng Anh			
1524	Phạm Thị Hồng	Thắm	11	3	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh				Tiếng Anh	UT2	5	
1525	Nguyễn Thị Thủy	Linh	10	8	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh				Tiếng Anh			
1526	Lý Thị Đoan	Trang	30	1	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Xã hội học				Tiếng Anh			
1527	Khắc Ngọc	Thanh	19	1	1985		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Luật Kinh tế; cử nhân Kinh tế lao động và quản lý nguồn nhân lực				Tiếng Anh			
1528	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	19	5	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Công nghệ thông tin				Tiếng Anh			
1529	Nguyễn Tất Thanh	Trang	23	1	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh				Tiếng Anh			
1530	Triệu Trần Anh	Thư	27	5	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Thống kê				Tiếng Anh	UT2	5	
1531	Phan Trọng	Nhân	25	10	1985		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Đại học	Cử nhân hành chính				Tiếng Anh	UT3	2,5	
1532	Nguyễn Thành	Duy	4	2	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	01.003	Thạc sĩ	Quản lý công				Tiếng Anh			